

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2025/HS-PT
Ngày: 06 tháng 8 năm 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Bách.

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Hạng;
Bà Ninh Thị Kiều Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 107/2025/TLPT-HS ngày 07 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Toàn T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 32/2025/HS-ST ngày 16 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 8 - Khánh Hòa).

- Bị cáo có kháng cáo:

NGUYỄN TOÀN T, sinh năm: 1985, tại tỉnh Ninh Thuận (nay là tỉnh Khánh Hòa), Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: Thôn K xã T, huyện P, tỉnh Ninh Thuận.

Nay là: Thôn K, xã P, tỉnh Khánh Hòa.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Tấn C (Đã chết) và bà Lê Thị M; Vợ là: Nguyễn Thị M1 (Sống chung như vợ chồng, không đăng ký kết hôn); Có 02 người con; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân:

- Tại quyết định số 80/QĐ-XPVPHC ngày 25-9-2014, bị Công an thành phố C, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 3.000.000đ về hành vi “Sử dụng các loại vũ khí

trái quy định nhưng chưa gây hậu quả”, đã nộp phạt ngày 01-10-2014.

- Tại quyết định số 527/QĐ-XPHC ngày 01-10-2024, bị Công an huyện P, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 4.000.000đ về hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác”, đã nộp phạt ngày 01-10-2024.

Tạm giữ, Tạm giam: Không; Bị cáo hiện đang tại ngoại.

Có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, còn có người có quyền và nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, kháng nghị; Không liên quan đến kháng cáo của bị cáo nên không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn thu lợi bất chính và biết một số người dân có nhu cầu vay tiền để làm ăn nên từ tháng 10-2023 đến tháng 8-2024, Nguyễn Toàn T đã cho 05 người dân trên địa bàn huyện P vay tiền bằng hình thức vay “đứng” (đóng tiền lãi theo ngày) với số tiền cho vay dao động từ 5.000.000 đồng cho đến 100.000.000 đồng; lãi suất cho vay từ 5.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày (tương đương 182,5%/năm) hoặc 10.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày (tương đương 365%/năm). Khi cho vay, T và những người vay thỏa thuận bằng miệng hoặc viết giấy xác nhận nợ, cách thức trả tiền gốc và lãi thông qua việc chuyển khoản đến tài khoản số 61510000833775 của T được mở tại Ngân hàng TMCP Đ1 - Chi nhánh N (B1) hoặc T trực tiếp nhận tiền mặt.

Cụ thể, Nguyễn Toàn T đã cho 05 người vay tiền như sau:

1. Nguyễn Toàn T cho chị Lê Thị Anh Tr vay tổng cộng 06 lần với tổng số tiền vay là 99.950.000 đồng, đều với mức lãi suất thỏa thuận 10.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày (tương đương 365%/năm), cụ thể:

- *Lần 1:* Ngày 28-10-2023, T cho chị Tr vay số tiền 12.000.000 đồng, mỗi ngày chị Tr phải trả lãi là 120.000 đồng. Đến ngày 09-11-2023, chị Tr đã trả số tiền lãi là 1.440.000 đồng, số lãi được thu theo quy định là 79.200 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 1.360.800 đồng.

- *Lần 2:* Ngày 10-11-2023, T cho chị Tr vay số tiền 18.000.000 đồng và cộng dồn vào số tiền gốc chị Tr đã vay lần 1 thành 30.000.000 đồng, mỗi ngày chị Tr phải trả lãi là 300.000 đồng. Đến ngày 20-01-2024, chị Tr đã trả số tiền lãi là 21.300.000 đồng, số lãi được thu theo quy định là 1.171.500 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 20.128.500 đồng.

- *Lần 3*: Ngày 21-01-2024, T cho chị Tr vay số tiền 20.000.000 đồng và cộng dồn với số tiền gốc chị Tr vay lần 2 thành 50.000.000 đồng, mỗi ngày chị Tr phải trả lãi là 500.000 đồng. Đến ngày 31-01-2024, chị Tr đã trả số tiền lãi là 5.500.000 đồng, số lãi được thu theo quy định là 302.500 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 5.197.500 đồng.

- *Lần 4*: Ngày 01-02-2024, T cho chị Tr vay số tiền 20.000.000 đồng và được cộng dồn với số tiền gốc chị Tr vay lần 3 thành 70.000.000 đồng, mỗi ngày chị Tr phải trả lãi là 700.000 đồng. Đến ngày 28-02-2024, chị Tr đã trả số tiền lãi là 20.300.000 đồng, số lãi được thu theo quy định là 1.116.500 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 19.183.500 đồng.

- *Lần 5*: Ngày 29-02-2024, T cho chị Tr vay số tiền 20.000.000 đồng và được cộng dồn với số tiền gốc chị Tr vay lần 4 thành 90.000.000 đồng, mỗi ngày chị Tr phải trả lãi là 900.000 đồng. Đến ngày 09-6-2024, chị Tr đã trả số tiền lãi là 89.100.000 đồng, số lãi được thu theo quy định là 4.900.500 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 84.199.500 đồng.

- *Lần 6*: Ngày 10-6-2024, T cho chị Tr vay số tiền 9.950.000 đồng và được cộng dồn với số tiền gốc chị Tr vay lần 5 thành 99.950.000 đồng, mỗi ngày chị Tr phải trả lãi là 1.000.000 đồng. Đến ngày 19-8-2024, chị Tr đã trả số tiền lãi là 71.000.000 đồng, số lãi được thu theo quy định là 3.903.047 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 67.096.953 đồng.

Tổng số tiền lãi chị Tr đã trả cho T là 208.640.000 đồng, trong đó số lãi được thu theo quy định là 11.473.247 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 197.166.753 đồng. Hiện chị Tr đã thanh toán cho T 20.000.000 đồng tiền gốc và còn nợ T 79.950.000 đồng tiền gốc.

2. Nguyễn Toàn T cho anh Mai Văn Đ vay tổng cộng 02 lần với tổng số tiền vay là 10.000.000 đồng, đều với mức lãi suất thỏa thuận 10.000 đồng/1.000.000 đồng/ 01 ngày (tương đương 365%/năm), cụ thể:

- *Lần 1*: Ngày 20-3-2024, T cho anh Đ vay số tiền 5.000.000 đồng, mỗi ngày anh Đ phải trả lãi là 50.000 đồng. Đến ngày 26-3-2024, anh Đ đã trả số tiền lãi là 350.000 đồng, số lãi được thu theo quy định là 19.250 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 330.750 đồng.

- *Lần 2*: Ngày 27-3-2024, T cho anh Đ vay số tiền 5.000.000 đồng và được cộng dồn vào số tiền gốc anh Đ đã vay lần 1 thành 10.000.000 đồng, mỗi ngày anh Đ phải trả lãi là 100.000 đồng. Đến ngày 21-7-2024, anh Đ đã trả số tiền lãi là 11.500.000 đồng, số lãi được thu theo quy định là 632.500 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 10.867.500 đồng.

Tổng số tiền lãi anh Đ đã trả cho T là 11.850.000 đồng, trong đó số lãi được thu theo quy định là 651.750 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 11.198.250 đồng. Hiện anh Đ đã thanh toán cho T 10.000.000 đồng tiền gốc.

3. Nguyễn Toàn T cho anh Trần Ngọc T1 vay 01 lần với số tiền vay là 5.000.000 đồng, cụ thể:

Ngày 01-06-2024, T cho anh T1 vay số tiền 5.000.000 đồng với mức lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày (tương đương 182,5%/năm), mỗi ngày anh T1 phải trả lãi là 25.000 đồng. Đến ngày 20-6-2024, anh T1 đã trả số tiền lãi là 500.000 đồng, số lãi được thu theo quy định là 55.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 445.000 đồng. Hiện anh T1 đã thanh toán cho T 5.000.000 đồng tiền gốc.

4. Nguyễn Toàn T cho anh Nguyễn Văn D vay 01 lần với tổng số tiền vay là 5.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 5.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày (tương đương 182,5%/năm), cụ thể: Vào ngày 01-7-2024, T cho anh D vay số tiền 5.000.000 đồng, mỗi ngày anh D phải trả lãi là 25.000 đồng. Đến ngày 21-7-2024, anh D đã trả số tiền lãi là 500.000 đồng, số lãi được thu theo quy định là 55.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 445.000 đồng. Hiện anh D đã thanh toán cho T 5.000.000 đồng tiền gốc.

5. Nguyễn Toàn T cho chị Trần Thị Ba R vay 01 lần với tổng số tiền vay là 5.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 5.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày (tương đương 182,5%/năm), cụ thể: Vào khoảng đầu tháng 8-2024, T cho chị Ba R vay số tiền 5.000.000 đồng, mỗi ngày chị Ba R phải trả lãi là 25.000 đồng. Đến ngày 20-8-2024, chị Ba R đã trả số tiền lãi là 500.000 đồng, số lãi được thu theo quy định là 55.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 445.000 đồng. Hiện chị Ba R đã thanh toán cho T 5.000.000 đồng tiền gốc.

Như vậy, tổng số tiền mà Nguyễn Toàn T đã thu lợi bất chính của 05 người vay trên là 209.700.003 đồng.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 32/2025/HS-ST ngày 16 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 8 - Khánh Hòa) đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 201; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Toàn T phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Toàn T 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

** Phân kháng cáo:*

- Ngày 28/4/2025, bị cáo Nguyễn Toàn T kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt do hoàn cảnh gia đình khó khăn.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội giống với bản án sơ thẩm, giữ nguyên kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Toàn T là đúng chủ thể và đảm bảo thời hạn theo quy định của pháp luật nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung: bị cáo là người có nhân thân xấu, 2 lần bị phạt hành chính, phạm tội hai lần trở lên. Khi thực hiện hành vi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nộp 45 triệu tiền thu lợi bất chính, hoàn cảnh gia đình theo định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Mức hình phạt 6 tháng tù là phù hợp. Bị cáo không có tài liệu chứng minh để xác định số tiền số tiền thu lợi bất chính hơn 100 triệu đồng theo nhưng khai báo của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm. Cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới.

Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên xử: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Toàn T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 32/2025/HS-ST ngày 16 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 8 - Khánh Hòa). Các phần khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

- Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị cáo Nguyễn Toàn T kháng cáo đúng quy định tại các Điều 331, 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên vụ án được xem xét theo trình tự phúc

thẩm.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Toàn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình giống với bản án sơ thẩm, có đủ cơ sở xác định:

Vì động cơ vụ lợi nên từ tháng 10-2023 đến tháng 8-2024, Nguyễn Toàn T đã cho 05 người trên địa bàn huyện P (nay là xã P, tỉnh Khánh Hòa) vay tiền, với lãi suất từ 182,5%/năm và 365%/năm, vượt quá 05 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Tổng số tiền cho vay là 124.950.000 đồng, tổng lãi đã thu là 221.990.000 đồng, trong đó: lãi theo quy định của Bộ luật Dân sự là 12.289.997 đồng, thu lợi bất chính 209.700.003 đồng.

Việc bị cáo khai báo, cho rằng: chỉ thu lợi bất chính hơn 100 triệu đồng và đã chia cho người khác nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Toàn T về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” với tình tiết định khung là “Phạm tội mà thu lợi bất chính 100 triệu đồng trở lên” theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Toàn T thể hiện ý thức bất chấp pháp luật, đã xâm phạm quy định về quản lý hoạt động tín dụng, xâm phạm lợi ích của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương nên cần xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung.

Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện lại một phần tiền thu lợi bất chính (45 triệu đồng), đã xem xét điều kiện hoàn cảnh gia đình của bị cáo như: gia đình có công với đất nước, là lao động chính nuôi 02 con và mẹ già trên 70 tuổi, theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hình phạt 06 tháng tù đối với bị cáo Nguyễn Toàn T là mức thấp nhất của khung hình phạt (6 tháng - 03 năm), phù hợp với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

[3] Xét kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, thấy rằng:

Bị cáo Nguyễn Toàn T thực hiện hành vi “Phạm tội 02 lần trở lên” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Số tiền thu lợi bất chính lớn (209.700.003 đồng) nhưng chỉ nộp 45 triệu đồng để nộp vào ngân sách nhà nước, chưa thể hiện rõ thái độ ăn năn hối cải. Mặt khác, mức hình phạt 6 tháng tù là ở đầu khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự,

bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới mà chỉ nêu hoàn cảnh gia đình (đã được xem xét ở giai đoạn sơ thẩm) để làm căn cứ xem giảm nhẹ hình phạt là không phù hợp với quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Toàn T như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tại phiên tòa.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 06/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Toàn T;

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 32/2025/HS-ST ngày 16 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 8 - Khánh Hòa) về phần hình phạt;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Toàn T phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Áp dụng: Khoản 2 Điều 201; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Toàn T 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

- Về án phí: Bị cáo Nguyễn Toàn T phải nộp 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (Ngày 06 tháng 8 năm 2025).

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I – TANDTC;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa (PC10);
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Khánh Hòa (PV06);
- TAND Khu vực 8- Khánh Hòa;
- VKSND Khu vực 8- Khánh Hòa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo kháng cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Bách